

Số: 126 /2020/TT-BCA

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra
của lực lượng Công an nhân dân**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra các cấp trong Công an nhân dân; các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an.

2. Thông tư này áp dụng đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên và Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra; cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra của các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an; người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động điều tra.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra

Thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người tham gia tố tụng trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và hoạt động điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật; góp phần xây dựng Cơ quan điều tra, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả; phòng, chống các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tiêu cực, sách nhiễu, phiền hà, xâm phạm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự. Khi tiến hành tố tụng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm dân chủ đi đôi với trật tự, kỷ cương, điều lệnh Công an nhân dân, không xâm phạm đến hoạt động của cơ quan tư pháp.

3. Nghiêm cấm lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; cản trở hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quan hệ giữa Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; giữa Cơ quan điều tra các cấp và giữa Cơ quan điều tra với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra

1. Quan hệ giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra là quan hệ phân công theo pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình. Khi có ý kiến khác nhau giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì Thủ trưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật; các Phó Thủ trưởng có trách nhiệm thực hiện quyết định của Thủ trưởng nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo, kiến nghị bằng văn bản lên cấp trên.

2. Quan hệ giữa các đơn vị thuộc Cơ quan điều tra cùng cấp là quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng đơn vị.

3. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra cấp trên với Cơ quan điều tra cấp dưới là quan hệ phân công và phối hợp theo nguyên tắc Cơ quan điều tra cấp trên hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, nghiệp vụ trong công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và công tác điều tra, xử lý tội phạm đối với Cơ quan điều tra cấp dưới.

4. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cùng cấp là quan hệ phân công trách nhiệm và phối hợp trong hoạt động điều tra trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị. Cơ quan điều tra có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra đối với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA

Điều 5. Bảo đảm dân chủ trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự

1. Cơ quan điều tra phải tổ chức tiếp nhận đầy đủ, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; thông báo việc tiếp nhận và kết quả giải quyết cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin, kiến nghị hoặc khiếu nại, tố cáo biết; phải áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại, người thân thích của họ và người tố cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan điều tra phải bố trí địa điểm thuận tiện và phân công cán bộ trực ban hình sự 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận, phân loại nguồn tin về tội phạm, đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự của cá nhân, cơ quan, tổ chức; đơn yêu cầu nhờ người bào chữa của người đại diện hoặc người thân thích của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam; hồ sơ đăng ký bào chữa, hồ sơ đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Cán bộ trực ban hình sự phải thực hiện theo đúng điều lệnh Công an nhân dân, có thái độ tôn trọng, lịch sự, đúng mực, lắng nghe, tận tâm giải quyết những

yêu cầu chính đáng; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không được có thái độ cửa quyền, ban ơn hoặc sách nhiễu cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Tại trụ sở trực ban hình sự phải có hòm thư góp ý để tiếp nhận ý kiến góp ý của công dân; hòm thư góp ý phải để nơi dễ quan sát. Cán bộ trực ban hình sự phải thường xuyên kiểm tra hòm thư để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 6. Những việc Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra không được làm

1. Điều tra viên, Cán bộ điều tra không được làm những việc quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra không được làm những việc sau đây:

a) Tự ý tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và đơn thư khiếu nại, tố cáo trái quy định hoặc không được Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra phân công; tự ý tiến hành các hoạt động điều tra không theo kế hoạch điều tra đã được Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra phê duyệt;

b) Thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy hoặc làm hư hỏng tài liệu, đồ vật, vật chứng của vụ việc, vụ án hoặc bằng các phương thức khác làm sai lệch nội dung vụ việc, vụ án;

c) Tiếp người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác ngoài trụ sở cơ quan Công an, trừ trường hợp do yêu cầu nghiệp vụ phải được sự đồng ý của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra;

d) Ăn uống, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác.

đ) Lợi dụng danh nghĩa công tác để gặp gỡ, nhờ, sách nhiễu hoặc cầu lợi dưới bất kỳ hình thức nào đối với người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự, người tham gia tố tụng khác và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

e) Bức cung, mớm cung hoặc dùng nhục hình dưới bất kỳ hình thức nào;

g) Tiết lộ bí mật, thông tin, tài liệu vụ án, vụ việc đang được điều tra, xác minh khi chưa được phép công khai với người không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp cần cung cấp thông tin phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

h) Cho người đang bị tạm giữ, tạm giam sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để liên lạc, trao đổi với người khác (kể cả trong và ngoài khu vực Trại tạm giam, Nhà tạm giữ); trừ trường hợp đặc biệt để phục vụ

yêu cầu điều tra vụ án phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng hoặc Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án, vụ việc.

i) Gây phiền hà để người tham gia tố tụng hoặc công dân phải chờ đợi, đi lại nhiều lần;

3. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra không được làm những việc quy định tại các điểm b, d, đ, e và i khoản 2 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra

1. Khi tiến hành các hoạt động điều tra, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra được phân công điều tra phải thực hiện đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công theo quy định của pháp luật; phải giải thích cho người tham gia tố tụng biết quyền, nghĩa vụ của họ và bảo đảm cho họ được thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật; việc giải thích phải được ghi vào biên bản.

2. Đối với các trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người thì người ra lệnh giữ người, lệnh bắt người phải thông báo cho gia đình người bị giữ, người bị bắt, chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập biết; trường hợp người bị giữ, người bị bắt là công dân nước ngoài thì phải thông báo cho cơ quan ngoại giao của Việt Nam để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của nước có công dân bị giữ, bị bắt. Nếu việc thông báo cản trở việc truy bắt đối tượng khác hoặc cản trở hoạt động điều tra thì được tạm thời ngừng việc thông báo nhưng sau khi cản trở đó không còn, người ra lệnh giữ người, lệnh bắt người, Cơ quan điều tra nhận người bị giữ, người bị bắt phải thông báo ngay.

3. Trong mọi trường hợp, khi tiến hành khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng, Cơ quan điều tra phải thực hiện đúng quy định của pháp luật. Điều tra viên có trách nhiệm giải thích cho đối tượng bị khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong vụ việc, vụ án biết về các quy định của pháp luật đối với hoạt động đang thực hiện; việc giải thích trên phải được ghi vào biên bản.

4. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra có trách nhiệm bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng thân thiện với người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

5. Ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra đối với các hành vi tố tụng hoặc quan điểm điều tra, xử lý tội phạm phải thể hiện bằng văn bản. Trường hợp chỉ đạo trực tiếp bằng lời nói thì Điều tra viên phải ghi lại cụ thể, rõ ràng nội dung ý kiến đó bằng văn bản và có xác nhận của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra đã cho ý kiến, đưa vào hồ sơ lưu của vụ án (AK), vụ việc (AĐ).

Trường hợp Điều tra viên chưa nhất trí với ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì có quyền tiếp tục đề xuất hoặc kiến nghị lại; nếu Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra không nhất trí với ý kiến đề xuất, kiến nghị đó thì Điều tra viên vẫn phải nghiêm túc chấp hành, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, đồng thời kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan điều tra về ý kiến của mình và phải chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị đó. Nếu Thủ trưởng Cơ quan điều tra đồng ý thì thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

Trường hợp chưa nhất trí với ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì Điều tra viên có quyền tiếp tục đề xuất hoặc kiến nghị lại; nếu Thủ trưởng Cơ quan điều tra không nhất trí với ý kiến đề xuất, kiến nghị đó thì Điều tra viên vẫn phải nghiêm túc chấp hành, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, đồng thời kiến nghị với cấp trên trực tiếp của Thủ trưởng Cơ quan điều tra và phải chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị đó.

MỤC 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TIẾN HÀNH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, ĐƠN CÔNG AN, TRẠM CÔNG AN

Điều 8. Bảo đảm thực hiện dân chủ trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự

1. Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải bố trí cán bộ trực để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

2. Khi tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (kể cả khi tự phát hiện dấu hiệu của tội phạm), nếu có căn cứ xác định tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển ngay đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền xác minh, khởi tố, điều tra của cơ quan mình thì ra Quyết định phân công giải quyết hoặc Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã báo tin, tố giác tội phạm biết theo quy định của pháp luật.

3. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Trường hợp khẩn cấp, cấp bách, cần ngăn chặn ngay tội phạm, thu thập chứng cứ, bảo vệ hiện trường thì Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an phải báo ngay đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền bằng hình thức liên lạc nhanh nhất và thực hiện các biện pháp giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Những việc cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra thuộc các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không được làm

1. Cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra được phân công điều tra không được làm những việc quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ điều tra không được làm những việc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i khoản 2 Điều 6; cấp trưởng, cấp phó không được làm những việc quy định tại các điểm b, d, đ, e và i khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 10. Trách nhiệm bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra thuộc các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

1. Khi tiến hành tố tụng hình sự, cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra thuộc các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định sau:

a) Thực hiện đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công theo quy định của pháp luật; phải giải thích cho người tham gia tố tụng biết quyền, nghĩa vụ của họ và bảo đảm cho họ được thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật; việc giải thích phải được ghi vào biên bản;

b) Ý kiến chỉ đạo của cấp trưởng, cấp phó đối với các hành vi tố tụng hoặc quan điểm điều tra, xử lý tội phạm phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp chỉ đạo trực tiếp bằng lời nói thì cán bộ điều tra phải ghi lại cụ thể, rõ ràng nội dung ý kiến đó bằng văn bản và có xác nhận của cấp trưởng hoặc cấp phó đã cho ý kiến, đưa vào hồ sơ lưu của vụ án (AK), vụ việc (AD).

Trường hợp cán bộ điều tra chưa nhất trí với ý kiến chỉ đạo của cấp phó thì có quyền tiếp tục đề xuất hoặc kiến nghị lại; nếu cấp phó không nhất trí với ý kiến đề xuất, kiến nghị đó thì cán bộ điều tra vẫn phải nghiêm túc chấp hành, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, đồng thời kiến nghị với cấp trưởng về ý kiến của mình và phải chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị đó. Nếu cấp trưởng đồng ý thì thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp trưởng.

Trường hợp chưa nhất trí với ý kiến chỉ đạo của cấp trưởng thì cán bộ điều tra có quyền tiếp tục đề xuất hoặc kiến nghị lại; nếu cấp trưởng không nhất trí với ý kiến đề xuất, kiến nghị đó thì cán bộ điều tra vẫn phải nghiêm túc chấp hành, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, đồng thời kiến nghị với cấp trên trực tiếp của cấp trưởng và phải chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị đó.

2. Trong mọi trường hợp, khi tiến hành khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản tài liệu, đồ vật, vật chứng liên quan đến vụ việc, vụ án phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Cán bộ điều tra có trách nhiệm giải thích cho đối tượng bị khám xét, thu giữ, tạm giữ biết về các quy định này; việc giải thích phải được ghi vào biên bản.

Điều 11. Những việc cán bộ, chiến sĩ Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an, Trạm Công an không được làm khi tiến hành tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm

1. Những việc mà pháp luật quy định cán bộ, công chức hoặc cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân không được làm;

2. Nhận đơn, thư và giải quyết công việc cho công dân tại nhà riêng hoặc bất cứ nơi nào ngoài trụ sở cơ quan Công an, trừ trường hợp cấp bách công dân đến báo tin về tội phạm; đồng thời phải báo cáo ngay với lãnh đạo trực tiếp biết;

3. Sách nhiễu hoặc cầu lợi dưới bất kỳ hình thức nào đối với người tham gia tố tụng, người thân thích của họ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

4. Tư vấn cho người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác trái pháp luật;

5. Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết vụ án, vụ việc hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm giải quyết vụ án, vụ việc;

6. Đưa hồ sơ, tài liệu vụ việc ra khỏi cơ quan nếu không vì nhiệm vụ được giao hoặc không được sự đồng ý của người có thẩm quyền.

MỤC 3

BẢO ĐẢM QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG, CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 12. Những việc cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ tham gia khi Cơ quan điều tra, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiến hành tố tụng

1. Phát hiện, tố giác, báo tin về tội phạm và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ án, vụ việc do Cơ quan điều tra, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giải quyết.

2. Bắt người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và kiến nghị những biện pháp phòng ngừa, khắc phục.

4. Đóng góp ý kiến để xây dựng Cơ quan điều tra và cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra biết hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình; có quyền kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra để xem xét khởi tố đối với người thực hiện hành vi phạm tội; có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để Cơ quan điều tra, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện nhiệm vụ điều tra.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện quyết định, yêu cầu của Cơ quan điều tra, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra vụ án hình sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

Điều 13. Bảo đảm thực hiện dân chủ đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về quyết định, hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, Điều tra viên và Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra; cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật;

2. Thủ trưởng Cơ quan điều tra, cấp trưởng cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật và gửi văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo cho người khiếu nại, người tố cáo; xử lý nghiêm người có hành vi vi phạm pháp luật; áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo khi có yêu cầu; bảo đảm quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo được nghiêm chỉnh thi hành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định giải quyết của mình; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Giải quyết bồi thường trong hoạt động điều tra

Trong mọi trường hợp công dân bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ, tạm giữ, tạm giam, bị khám xét, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trái pháp luật đều phải được phục hồi về danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp cũng như được bồi thường về vật chất, tinh thần theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra; cấp trưởng, cấp phó, cán bộ điều tra các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định, có hành vi tố tụng trái pháp luật bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021

Thông tư này thay thế Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 729/1998/QĐ-BCA(V19) ngày 09 tháng 11 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Công an.

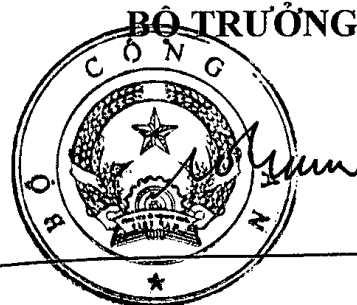
Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục An ninh điều tra Bộ Công an, Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp lãnh Bộ tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cục An ninh điều tra Bộ Công an) để hướng dẫn, giải quyết. / *Kho*

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở của Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, C01, V03 (20).



Đại tướng Tô Lâm